

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HS-ST
Ngày 15 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hào; Bà Nguyễn Thị Phầm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**- sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 23, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Xuân N - đã chết và bà Nghiêm Thị T – sinh năm 1953, hiện ở tổ 45, phường H, quận G, thành phố Hà Nội; Anh chị em ruột: Có 2 người, bị cáo là thứ 2; Chồng: Chu Hồng P- sinh năm 1985, lao động tự do, hiện ở phường C, thị xã T, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/6/2020. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Xuân Đ** - sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Phố H, phường A, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Xuân Đ-

sinh năm 1954 và con bà Trần Thị NG - sinh năm 1960; Anh chị em ruột: Có 3 người, bị cáo là thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị Thu T- sinh năm 1984; Lao động tự do; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2019. Hiện bố, mẹ, vợ, con đều ở phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2012/HSST ngày 19/11/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Đ 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (số tiền đánh bạc trên 5.000.000đ). Hình phạt bổ sung: Phạt 5.000.000đ để xung quỹ Nhà nước và tịch thu của Đ số tiền 76.000.000đ. Đ chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung bằng tiền và chưa nộp đủ số tiền bị tịch thu.

Lịch sử bản thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110 ngày 03/8/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Đ 15 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Ra trại ngày 06/6/2003. Tiền án phí 50.000đ cơ quan thi hành án không ghi chép kết quả trong sổ theo dõi. Mặt khác, tại Bản án số 54 ngày 19/11/2012 của Tòa án ND tỉnh Phú Thọ không xác định còn tiền án nên lần phạm tội này cũng xác định Bản án số 110 ngày 03/8/2001 xét xử đối với Đ không còn án tích.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo biếm dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/6/2020. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

3. Họ và tên: **Phạm Quang TR** - sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Phố H, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Mạnh D - sinh năm 1957 và bà Trần Thị Thanh V - sinh năm 1958; Hiện bố, mẹ đều ở phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Anh chị em ruột: Có 2 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị D1 - sinh năm 1980; đã ly hôn; Con: Có 01 con, sinh năm 2000, ở với mẹ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Lịch sử bản thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2013/HSST ngày 29/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ xử phạt TR 5 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 01/9/2017. Chấp hành xong nghĩa vụ khác ngày 22/01/2014.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo biếm dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/6/2020. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích TH** - sinh năm 1963; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Phố PA, phường, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 10/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn L- đã chết và bà Phạm Thị Đ- đã chết; Anh chị em ruột: Có 4 người, bị cáo là thứ 2; Chồng: Phùng Văn L2- đã chết; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1989, hiện lao động tự do ở phường PC, thị xã P, con nhỏ sinh năm 1994, hiện lao động tự do tại Đà Nẵng; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ

từ ngày 31/5/2020 đến ngày 04/6/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/6/2020. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường PC, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

5. Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim H2**- sinh năm 1973; Hộ khẩu thường trú: Phố Tân Bình, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Phố PA, phường PC, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn L3- đã chết và con bà Kim Thị P- sinh năm 1944; Già yếu. Hiện ở phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Anh chị em ruột: Có 6 người, bị cáo là thứ 4; Chồng: Nguyễn Hữu H2- sinh năm 1971; Lao động tự do; Hiện ở phường PC, thị xã P; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/5/2020 đến ngày 04/6/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/6/2020. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường PC, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Tú A, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà 1095, đường H, phường C, quận K, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

2. Ông Trần Hữu TN, sinh năm 1958

Địa chỉ: Số nhà 1095, đường H, phường C, quận K, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng tháng 5/2020, Nguyễn Thị Bích TH thống nhất đánh bạc với nhiều người thông qua hình thức mua bán số lô, số đề sát phạt bằng tiền, trong đó TH sẽ nhận bằng lô, đề của người này sau đó tổng hợp và tự đánh thêm rồi chuyển bằng lô đề cho người khác trước thời điểm xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng; sau khi so sánh kết quả thắng thua, tiền đánh bạc sẽ được thanh toán với nhau vào ngày hôm sau. Cách thức chơi đề như sau:

Số đề 2 chữ số: Người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều cặp số. Mỗi cặp gồm 2 số tự nhiên bất kỳ từ 0 đến 9 (cặp số từ 00 đến 99), mức tiền mua từng cặp số, rồi chờ đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người mua được trả gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề đó.

Số đề 3 chữ số (ba càng):Người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều dãy số gồm 3 chữ số tự nhiên bất kỳ từ 0 đến 9 (dãy số từ 000 đến 999).Rồi chờ đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu dãy số đã mua trùng với 3 chữ số cuối của giải Đặc biệt thì người mua được trả gấp 300 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề đó.

Số lô 2 chữ số: người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều cặp số gồm 2 số tự nhiên bất kỳ (cặp số từ 00 đến 99), mức mua tính theo “điểm”, mỗi điểm được bán với giá 23.000đ (hai mươi ba ngàn đồng). So sánh với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày;nếu số lô đã mua trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì người mua trúng lô một lần. Nếu trong các giải thưởng có hai số cuối trùng nhiều lần với số lô của người mua thì người đó được trúng lô nhiều lần nhưng tối đa không quá ba lần, khi trúng lô người mua được trả 80.000đ (tám mươi nghìn đồng)/điểm. Đối với lô xiên 2: người chơi bỏ ra mua 10.000đ/1 điểm lô, khi trúng được trả gấp 10 lần; lô xiên 3: trúng lô được trả gấp 40 lần số tiền đã bỏ ra; lô xiên 4: trúng lô được trả gấp 100 lần.

Hồi 18 giờ 25 phút ngày 31/5/2020, tại nhà riêng của Nguyễn Thị Bích Thủy, Phòng Cảnh sát Hình Sự Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang TH đang đánh bạc với người khác bằng hình thức mua bán số lô, số đề thông qua việc nhận, chuyển tin nhắn qua điện thoại. Cơ quan điều tra đã thu giữ của TH 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, gắn sim: 0363.840.768 đang sử dụng để mua bán số lô, số đề với người khác. Cụ thể:

Ngày 31/5/2020, Nguyễn Thị Kim H2 sử dụng chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0823.660.872 chuyển 03 tin nhắn mua bán số lô, đề cho TH, gồm:

- + Tin 1: Tiền lô: 4.328.000đ; tiền đề: 610.000đ. Tổng là: 4.938.000đ;
- + Tin 2: Tiền lô: 345.000đ; tiền đề: 80.000đ. Tổng là: 425.000đ;
- + Tin 3: Tiền lô: 0; tiền đề: 280.000đ. Tổng là: 280.000đ.

Tổng số tiền Hoa đánh bạc với Nguyễn Thị Bích TH là: 5.643.000đ.

Sau đó TH tổng hợp và tự đánh thêm nhiều số lô, đề và chuyển đến số điện thoại 0343.819.008 của Nguyễn Thị H gồm:

- + Tin 1: tiền lô: 1.403.000đ; tiền đề: 1.830.000đ. Tổng là: 3.233.000đ;
- + Tin 2: Tiền lô: 0; tiền đề: 11.500.000đ. Tổng là: 11.500.000đ;
- + Tin 3: Tiền lô: 690.000đ; tiền đề: 880.000đ. Tổng là: 1.570.000đ;
- + Tin 4: Tiền lô: 1.058.000đ; tiền đề: 0. Tổng là: 1.058.000đ;

+ Tin 5: Tiền lô: 345.000đ; tiền đề: 5.180.000đ. Tổng là: 5.525.000đ;

+ Tin 6: Tiền lô: 0; tiền đề: 3.220.000đ. Tổng là: 3.220.000đ;

+ Tin 7: Tiền lô: 0; tiền đề: 670.000đ. Tổng là: 670.000đ;

+ Tin 8: Tiền lô: 0; tiền đề: 60.000đ. Tổng là: 60.000đ.

Tổng số tiền TH đánh bạc với H là: 26.836.000đ.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của TH thu giữ 03 chiếc điện thoại kèm thẻ sim. Sau khi kiểm tra không phát hiện có liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho TH.

Căn cứ lời khai của TH, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị H, phát hiện và thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu hồng gắn sim có số thuê bao: 0343.819.008, kiểm tra chiếc điện thoại phát hiện các tin nhắn mua bán số lô, số đề với nhiều người. Cụ thể:

1. Ngày 31/5/2020, H nhận 08 tin nhắn mua bán số lô, số đề của Nguyễn Thị Bích TH, tương đương số tiền đánh bạc là: 26.836.000đ như đã nêu trên;

2. Ngày 31/5/2020, Nguyễn Xuân Đ sử dụng chiếc điện thoại Iphone 5 màu xám gắn thẻ sim có số thuê bao: 0862.278.006 gửi 07 tin nhắn mua bán số lô, đề đến cho H, gồm:

+ Tin 1: tiền lô: 10.690.000đ; tiền đề: 0. Tổng là: 10.690.000đ;

+ Tin 2: tiền lô: 0; tiền đề: 1.600.000đ. Tổng là: 1.600.000đ;

+ Tin 3: tiền lô: 0; tiền đề: 3.130.000đ. Tổng là: 3.130.000đ;

+ Tin 4: tiền lô: ; tiền đề: . Tổng là: 38.700.000đ;

+ Tin 5: tiền lô: ; tiền đề: . Tổng là: 7.180.000đ;

+ Tin 6: tiền lô: 5.290.000đ; tiền đề: 0. Tổng là: 5.290.000đ;

+ Tin 7: tiền lô: 0; tiền đề: 1.000.000đ. Tổng là: 1.000.000đ.

Tổng số tiền Đ đánh bạc với H là: 70.240.000đ.

3. Ngày 30/5/2020, Phạm Quang TR sử dụng chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng gắn thẻ sim có số thuê bao: 0375.780.659 gửi 02 tin nhắn mua bán số lô, đề đến cho H, gồm:

+ Tin 1: tiền lô: 460.000đ; tiền đề: 7.715.000đ. Tổng là: 8.175.000đ;

+ Tin 2: tiền lô: 3.335.000đ; tiền đề: 700.000đ. Tổng là: 4.035.000đ;

So sánh với kết quả mở thưởng của xổ số miền Bắc ngày 30/5/2020, TR đã trúng 5 điểm lô, tương đương số tiền trúng bạc là: 400.000đ.

Nên tổng số tiền TR đánh bạc với H là: 12.610.000đ.

Sau khi trừ tiền H2 hồng và tiền trúng bạc, TR đã thanh toán cho H số tiền: 9.240.000đ.

Ngoài ra, H khai báo còn đánh bạc bằng hình thức nhận tin nhắn mua bán số lô, đề với những người sau:

1. Người phụ nữ tên là Dung, số điện thoại: 0843.833.883, H lưu trong danh bạ là: “Dung”, chuyển cho H 08 tin nhắn mua bán số lô, đề tương đương số tiền đánh bạc là: 38.334.000đ;

2. Người phụ nữ tên là Định, số điện thoại: 0826.822.062, H lưu trong danh bạ là: “C Định”, chuyển cho H 18 tin nhắn mua bán số lô, đề tương đương số tiền đánh bạc là: 34.598.000đ;

3. Người phụ nữ tên là Lua, số điện thoại: 0989.992.886, H lưu trong danh bạ là: “Chi Lua”, chuyển cho H 01 tin nhắn mua bán số lô, đề tương đương số tiền đánh bạc là: 4.140.000đ;

Hạnh khai báo không biết tên họ, địa chỉ của chị Dung, chị Định, chị Lua là gì, ở đâu, làm gì.

Sau đó, H tổng hợp chuyển các tin nhắn lô đề đã nhận đến số điện thoại 0343.518.391 của Trần Tú A- sinh năm 1991, ở số nhà 1095, đường Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, tổng số 27 tin nhắn tương đương số tiền đánh bạc là: 188.358.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Tú A không thừa nhận hành vi đánh bạc với H ngày 31/5/2020, khẳng định không sử dụng số điện thoại nêu trên.

Qua tra cứu thông tin chủ thuê bao của các số điện thoại trên xác định:

- Số điện thoại 0843.833.883 (Hạnh khai là của Dung) mang tên Nguyễn Duy Khánh- sinh năm 1987, ở số 8B, phố Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Khánh khai không sử dụng thuê bao này, không biết vì sao thuê bao lại đăng ký tên Khánh, không biết và không liên quan đến hành vi đánh bạc với H ngày 31/5/2020.

- Số điện thoại 0826.822.062 (Hạnh khai là của Định) mang tên Trần Anh Tuấn- sinh năm 1992, ở Phòng 112, tập thể TR Tự, phường TR Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Qua xác minh không có địa chỉ nào như trên nên không xác định được chủ thuê bao này.

- Số điện thoại 0989.992.886 (Hạnh khai là của Lua) mang tên Vũ Thị Vân- sinh năm 1988, ở xã Xuân Phú, xã Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Vân khai không

sử dụng thuê bao này, không biết vì sao thuê bao lại đăng ký tên mình, không biết và không liên quan đến hành vi đánh bạc với H ngày 31/5/2020.

- Số điện thoại 0343.518.391 (Hạnh khai là của Tú Anh) mang tên Phan Thanh TH- sinh năm 1982, ở tổ 19, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Qua xác minh ở địa chỉ nêu trên không có người nào có tên như trên nên không xác định được chủ thuê bao này. Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được không đủ cơ sở xác định H mua bán số lô, đề với người phụ nữ tên Định, Dung, Lụa và Trần Tú A.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của H 01 điện thoại Samsung Galaxy S10+ bị vỡ góc màn hình, không khởi động được nên không kiểm tra được bên trong; 01 thẻ ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn; 01 mảnh giấy có ghi nhiều con số. H khai mảnh giấy thu được là giấy nháp H viết không nhớ ngày nào.

Như vậy, trong vụ án này, các bị cáo đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau:

1. Ngày 30/5/2020:Phạm Quang TR đánh bạc với Nguyễn Thị H số tiền: 12.210.000đ. TR trúng bạc 400.000đ. Nên số tiền TR và H dùng vào việc đánh bạc ngày 30/5/2020 là: 12.610.000đ.

2. Ngày 31/5/2020:Nguyễn Thị Kim H2 đánh bạc với TH số tiền: 5.643.000đ; số tiền H2 dùng vào việc đánh bạc là: 5.643.000đ;Nguyễn Thị Bích TH đánh bạc với H số tiền: 26.836.000đ; số tiền TH dùng vào việc đánh bạc là: 26.836.000đ;Nguyễn Xuân Đ đánh bạc với H số tiền: 70.240.000đ; số tiền Đ dùng vào việc đánh bạc là: 70.240.000đ;Số tiền Nguyễn Thị H dùng vào việc đánh bạc là: 97.076.000đ.

Các đối tượng đánh bạc bị phát hiện trước giờ xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng; qua điều tra xác định các bên chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo H2, Đ, TR khẳng định các tin nhắn lô, đề đều do các bị cáo tự lập nên để đánh bạc. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; các biên bản kiểm tra điện thoại và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

* Vật chứng trong vụ án:Quá trình lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp, làm việc với các đối tượng Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu sau:01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, gắn sim 0363.840.768 dùng vào việc đánh bạc);01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, gắn sim 0987.189.103; 01 điện thoại Iphone 6s màu trắng vàng, gắn

sim: 0989.198.918; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng, gắn sim: 0967.226.508; 01 điện thoại Nokia 105, gắn sim 0823.660.872, thu khi khám xét khẩn cấp nơi ở của H2- dùng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại Iphone 5 màu xám, gắn sim 0862.278.006; 01 điện thoại Iphone X màu trắng gắn sim 0898.165.999 thu khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ; Thu giữ đồ vật, tài liệu khi khám xét khẩn cấp nơi ở của H, gồm: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu hồng, gắn sim1: 0981.223.833; gắn sim 2: 0343.819.008- dùng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại Samsung Galaxy S10+ bị vỡ góc màn hình nên không kiểm tra được bên trong; 01 thẻ ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn; Tiền Việt Nam: 158.000.000đ (Một trăm năm mươi tám triệu đồng chẵn) thu khi khám xét nhà ở của Trần Tú A; Vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp: 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, gắn sim 0987.189.103; 01 điện thoại Iphone 6s màu trắng vàng, gắn sim: 0989.198.918; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng, gắn sim: 0967.226.508. Qua xác minh không liên quan đến hành vi phạm tội của TH nên ngày 03/7/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho TH; 01 điện thoại Iphone X màu trắng gắn sim 0898.165.999 thu khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ không liên quan hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả cho Đ ngày 03/7/2020; Tiền Việt Nam: 158.000.000đ (Một trăm năm mươi tám triệu đồng chẵn) thu khi khám xét nhà ở của Trần Tú A. Qua xác minh đây là tiền của ông Trần Hữu TN- sinh năm 1958, ở số nhà 1095, phố Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Ngày 10/6/2020, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại số tiền này cho ông TN.

Vật chứng đưa vào hồ sơ vụ án: 01 mảnh giấy ghi nhiều con số;

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS-P2 ngày 15/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Xuân Đ về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, Nguyễn Thị Bích TH, Nguyễn Thị Kim H2 và Phạm Quang TR về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Thị Bích TH, Nguyễn Thị Kim H2 và Phạm Quang TR phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt Đ đi thi hành án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H36 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 05 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân phường T, quận H, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang TR từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích TH từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim H2 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch Thu bán sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, gắn sim 0363.840.768 thu giữ của bị cáo TH dùng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại Nokia 105, gắn sim 0823.660.872, thu giữ của bị cáo H2 dùng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại Iphone 5 màu xám, gắn sim 0862.278.006 thu giữ của bị cáo Đ dùng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu hồng, gắn sim 1: 0981.223.833; gắn sim 2: 0343.819.008 thu giữ của bị cáo của H dùng vào việc đánh bạc;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 điện thoại Samsung Galaxy S10+ bị vỡ góc màn hình; 01 thẻ ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Truy thu số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc sung quỹ nhà nước gồm:

Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị H 9.240.000đ. Xác nhận bị cáo H đã nộp 9.240.000đ theo biên lai thu tiền số 0002050 ngày 22/9/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ và 50.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0002064 ngày 04/11/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho bị cáo H số tiền 50.000.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Truy thu của bị cáo Phạm Quang TR số tiền 3.370.000đ. Xác nhận bị cáo TR đã nộp số tiền 3.370.000đ theo biên lai thu tiền số 0002049 ngày 16/9/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Xuân Đ số tiền 70.240.000đ. Xác nhận Đ đã nộp 50.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0002075 ngày 20/11/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ; Đ còn phải nộp 20.240.000đ.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị TH: 21.193.000đ

Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị Kim H2: 5.643.000đ

Xác nhận cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho ông Trần Hữu TN số tiền 158.000.000đ theo biên bản trao trả tài sản do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 16/10/2020; trả cho bị cáo Nguyễn Thị Bích TH 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, gắn sim 0987.189.103; 01 điện thoại Iphone 6s màu trắng vàng, gắn sim: 0989.198.918; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng, gắn sim: 0967.226.508 theo biên bản trao trả tài sản do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 03/7/2020; trả cho bị cáo Nguyễn Xuân Đ 01 điện thoại Iphone X màu trắng gắn sim 0898.165.999 theo biên bản trao trả tài sản do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 03/7/2020;

* Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Thị Bích TH, Nguyễn Thị Kim H2 và Phạm Quang TR mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa Nguyễn Thị Bích TH khai nhận hồi 18 giờ 25 phút ngày 31/5/2020, tại nhà riêng của Nguyễn Thị Bích TH, sinh năm 1963, ở số nhà 05, phố PA, phường PC, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Phòng Cảnh sát Hình Sự Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị Bích TH đang nhận tin nhắn qua điện thoại số Lô, số đề của Nguyễn Thị Kim H2, sinh năm 1973, ở tổ 13, phố PA, phường PC, thị xã P, tỉnh Phú Thọ với số tiền 5.643.000 đồng. Sau khi nhận tin nhắn mua bán số lô, đề của H2 thì TH đã tổng hợp lại và tự đánh thêm nhiều số lô, đề khác với số tiền 21.193.000 đồng để đánh bạc qua tin nhắn điện thoại chuyển ssos Lô, số đề cho Nguyễn Thị H, sinh năm 1989, tổ 23, phường T, quận H, thành phố Hà Nội số tiền 26.836.000 đồng; như vậy xác định số tiền Nguyễn Thị Bích TH dùng vào việc đánh bạc là: 26.836.000đ;

Nguyễn Thị Kim H2 khai nhận ngày 31/5/2020 đã chuyển tin nhắn qua điện thoại số Lô, số đề cho Nguyễn Thị Bích TH (là chị gái của H2) số tiền 5.643.000 đồng; như vậy xác định Nguyễn Thị H2 dùng vào việc đánh bạc với H là: 5.643.000 đồng;

Nguyễn Xuân Đ khai nhận ngày 31/5/2020 đã chuyển tin nhắn qua điện thoại số Lô, số đề số tiền 70.240.000 đồng cho Nguyễn Thị H. Như vậy xác định Nguyễn Xuân Đ dùng vào việc đánh bạc với H là: 70.240.000 đồng;

Phạm Quang TR khai nhận ngày 30/5/2020 đã chuyển tin nhắn qua điện thoại số Lô, số đề số tiền 12.210.000đ cho Nguyễn Thị H. TR trúng bạc 400.000đ. TR và H đã thanh toán tiền với nhau nên số tiền TR và H dùng vào việc đánh bạc ngày 30/5/2020 là: 12.610.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng quá trình điều tra và truy tố, bị cáo H khai nhận ngày 30/5/2020, H đánh bạc qua tin nhắn điện thoại mua bán các số lô, số đề với Phạm Quang số tiền: 12.210.000đ. TR trúng bạc 400.000 đồng. Nên xác định số tiền TR và H dùng vào việc đánh bạc ngày 30/5/2020 là: 12.610.000 đồng; ngày 31/5/2020, H còn đánh bạc qua tin nhắn điện thoại mua bán các số lô, số đề với Nguyễn Xuân Đ số tiền 70.240.000 đồng; H còn đánh bạc qua tin nhắn điện thoại mua bán các số lô, số đề với Nguyễn Thị Bích TH số tiền 26.836.000 đồng; Tổng cộng H dùng vào việc đánh bạc ngày 30/5/2020 và ngày 31/5/2020 là 109.686.000 đồng; ngoài ra H còn khai nhận đánh bạc qua tin nhắn điện thoại mua bán các số lô, số đề đối với các đối tượng tên là Dung, Định, Lua. Sau đó, H đã chuyển các tin nhắn lô đề cho Trần Tú A- sinh năm 1991, ở số 1095, phố Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ của các bị cáo. Do vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Xuân Đ phạm tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thị Bích TH, Nguyễn Thị Kim H2 và Phạm Quang TR phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự theo như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát tỉnh Phú Thọ là đúng người, đúng tội.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

b, Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;”.

Đối với các đối tượng H khai tên là: Dung, Lua, Định sử dụng các số điện thoại: 0843.833.883; 0826.822.062; 0989.992.886 do không xác định được tên họ,

địa chỉ, nghề nghiệp của những người này; qua tra cứu chủ thuê bao của các số điện thoại trên, không chứng minh được những người này là ai hoặc có liên quan đến hành vi đánh bạc với H ngày 31/5/2020. Do đó, Cơ quan điều tra tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp;

Đối với Trần Tú A, là ngườiHành khai đã đánh bạc với H, tuy nhiên qau lấy lời khai và đối chất với H thì Trần Tú A không thừa nhận việc đánh bạc nêu trên, không sử dụng số điện thoại 0343.518.391 mà H đã chuyển tin nhắn lô đề đến. Qua tra cứu chủ thuê bao của số điện thoại, không xác định được là ai, các tài liệu khác không có cơ sở kết luận H đã đánh bạc với Trần Tú A nên không đủ cơ sở để xử lý đối với Trần Tú A;

[2]Về tính chất của vụ án: Hành vi của các bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi đánh bạc bằng hình thức được thua bằng tiền của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương nói riêng và toàn xã hội nói chung. Hiện nay đánh bạc là một tệ nạn xã hội đang bị phản đối và lên án kịch liệt. Do đó, vụ án cần phải được xét xử kịp thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]Về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm, có sự độc lập tương đối về tính chất của hành vi phạm tội, cũng như vai trò của các bị cáo, không có tính tổ chức song lại liên quan với nhau.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ có nhân thân xấu, đã bị xử phạt về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, xong khi lượng hình cần xem xét tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; trong quá trình tại ngoại, bị cáo đã giúp đỡ Công an tỉnh Vĩnh Phúc trong việc phát hiện tội phạm, bị cáo tự nguyện nộp số tiền 50.000.000đ để khắc phục hậu quả; Bị cáo có ông nội của vợ và bố vợ được tặng thưởng Huân chương chống Mỹ cứu nước. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích (Bản án số 54/2012/HSST ngày 19/11/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Xuân Đ 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (số tiền đánh bạc trên 5.000.000đ), tuyên tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 76.000.000đ, bị cáo chưa chấp hành xong phần tiền tịch thu) mà tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng: “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong thời gian truy tố và chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự

nguyên nộp hết số tiền của Bản án số 54/2012/HSST ngày 19/11/2012 nên cần được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo;

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo đang có thai, sau khi phạm tội đã nộp hết số tiền phạm tội để khắc phục hậu quả, bị cáo có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và đang phải nuôi con nhỏ nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án tù cho hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của đảng và Nhà nước;

Đối với bị cáo Phạm Quang TR: Có nhân thân xấu, đã đi cải tạo mặc dù đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học lại tham gia đánh bạc, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo đã nộp đủ số tiền phạm tội để khắc phục hậu quả, bị cáo có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo;

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích TH và bị cáo Nguyễn Thị Kim H2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo TH và H2 có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ, bị cáo H2 còn có mẹ để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự, bị cáo TH và H2 không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Do bị cáo TH và H2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo tính chất của từng bị cáo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo;

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ có tài sản là nhà và đất nhưng là nơi sinh sống của gia đình bị cáo, bị cáo Nguyễn Thị Bích TH có tài sản là nhà và đất nhưng đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Quang TR và Nguyễn Thị Kim H2 đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo;

[5]Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với các vật chứng là điện thoại di động, kèm theo sim thuê bao mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, số tiền sử dụng để đánh bạc cần được tịch thu để sung công quỹ Nhà nước; Các vật chứng khác không liên quan đến hành vi đánh bạc, được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật;

[6]Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

[7]Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa thực hiện đúng các quy định 3 pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Xuân Đ, Phạm Quang TR, Nguyễn Thị Bích TH và Nguyễn Thị Kim H2 phạm tội “Đánh bạc”.

[2]Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự (đối với Nguyễn Xuân Đ).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt Đ đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự (đối với Nguyễn Thị H).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 05 (Năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân phường T, quận H, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự (đối với Phạm Quang TR).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang TR 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo TR.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự (đối với Nguyễn Thị Bích TH và Nguyễn Thị Kim H2).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích TH 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo TH và bị cáo H2.

[3] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu xung quỹ Nhà nước:

01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, gắn sim 0363.840.768 thu giữ của bị cáo TH dùng vào việc đánh bạc;

01 điện thoại Nokia 105, gắn sim 0823.660.872 thu giữ của bị cáo H2 dùng vào việc đánh bạc;

01 điện thoại Iphone 5s màu xám, gắn sim 0862.278.006 thu giữ của bị cáo Đ dùng vào việc đánh bạc;

01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu hồng, gắn sim 1: 0981.223.833; gắn sim 2: 0343.819.008 thu giữ của bị cáo H dùng vào việc đánh bạc;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H: 01 điện thoại Samsung Galaxy S10+ bị vỡ góc màn hình; 01 thẻ ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn do không liên quan đến hành vi phạm tội;

(Các tài sản trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữ Công an tỉnh Phú Thọ với Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 17/9/2020).

* Truy thu các khoản tiền đánh bạc của các bị cáo để sung quỹ Nhà nước:

Truy thu của Nguyễn Xuân Đ: 70.240.000đ (Bảy mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), xác nhận bị cáo Đ đã nộp 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) theo biên lai thu số theo biên lai thu tiền số 0002075 ngày 20/11/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Nguyễn Xuân Đ còn phải nộp 20.240.000đ (Hai mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước;

Truy thu của Nguyễn Thị H: 9.240.000đ (Chín triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), xác nhận bị cáo H đã nộp 9.240.000đ (Chín triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) tại biên lai thu số 0002050 ngày 22/9/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ để sung quỹ Nhà nước;

Truy thu của Phạm Quang TR: 3.370.000đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng), xác nhận bị cáo TR đã nộp 3.370.000đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002049 ngày 16/9/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ để sung quỹ Nhà nước;

Truy thu của Nguyễn Thị Bích TH: 21.193.000đ (Hai mươi một triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước;

Truy thu của Nguyễn Thị Kim H2: 5.643.000đ (Năm triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước;

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0002064 ngày 04/11/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

* Xác nhận cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho ông Trần Hữu TN số tiền 158.000.000đ (Một trăm năm mươi tám triệu đồng) theo biên bản trao trả tài sản do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 16/10/2020; trả chi bị cáo Nguyễn Thị Bích TH 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, gắn sim 0987.189.103; 01 điện thoại Iphone 6s màu trắng vàng, gắn sim: 0989.198.918; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng, gắn sim: 0967.226.508 theo biên bản trao trả tài sản do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 03/7/2020; trả chi bị cáo Nguyễn Xuân Đ 01 điện thoại Iphone X màu trắng gắn sim 0898.165.999 thu khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ không liên quan hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả cho Đ ngày 03/7/2020;

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Xuân Đ, Phạm Quang TR, Nguyễn Thị Bích TH và Nguyễn Thị Kim H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận hoặc niêm yết Bản án để yêu cầu Tòa án Cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm;

Nơi nhận:

- VKSND Cấp Cao tại HN;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư Pháp, Cục T-H-A Dân sự;
- T-H-A Hình sự;
- UBND phường T, quận H;
- Thông báo: UBND P A, TX Phú Thọ;
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn